

Bản án số: 02/2025/HS-PT
Ngày: 08/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 109/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q, Tạ Đình H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HSST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1999, tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Nơi thường trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 30/10/2018, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Gây thương tích”; đã nộp phạt ngày 30/10/2018.

+ Ngày 04/9/2019, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”; nộp phạt ngày 04/9/2019.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Hữu Q; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1987, tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không, nơi thường trú: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Dương Hữu T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Lò Thị H1; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 01/01/2021, Công an xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; nộp phạt ngày 07/01/2021.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Tạ Đình H; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1986, tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Tạ Đình L1 và bà Tạ Thị L2; có vợ là Luân Thị H2; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 46/2010/HSST ngày 09/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”;

+ Tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng 05 ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 14/9/2023, tại phòng trọ của Nguyễn Văn P tại tổ B, phường T, thành phố T, Tổ công tác của Đ Công an thành phố T bắt quả tang có 04 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh Poker được thua bằng tiền quy đổi từ phỉnh sang tiền Việt Nam đồng gồm: Nguyễn Văn P; Nguyễn Thái B, sinh năm: 1991; HKTT: Tổ A, phường H, thành phố T; Trần Trung N, sinh năm: 1999; HKTT: Thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 2002; HKTT: Tổ E, phường H, thành phố T. Thu giữ 110 phỉnh trên bàn, gồm: thu giữ của N 24 phỉnh, gồm 04 phỉnh màu trắng ghi số 200, 12 phỉnh màu xanh lá cây ghi số 20, 02 phỉnh màu đen ghi số 100, 06 phỉnh màu đỏ ghi số 10; thu giữ của Việt 07 phỉnh, gồm 04 phỉnh màu đỏ và 03 phỉnh màu đen; thu giữ của B 78 phỉnh, gồm 14 phỉnh màu đỏ, 46 phỉnh màu trắng, 08 phỉnh màu xanh lá cây, 10 phỉnh màu đen; thu giữ của P 01 phỉnh màu đen; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài; 01 cặp bằng kim loại sáng màu, kích thước 37x20x6cm bên

trong có 190 phỉnh, gồm 30 phỉnh màu xanh lá cây, 50 phỉnh màu xanh da trời ghi số 50, 77 phỉnh màu đỏ, 33 phỉnh màu đen; 01 mảnh nhựa hình tròn màu vàng, đường kính 05cm trên mảnh nhựa có ghi dòng chữ BIG BLIND, đã qua sử dụng. Tạm giữ 01 điện thoại di động IPHONE 12 PRO, màu gold, đã qua sử dụng, 01 Iphone 12 PROMAX, màu trắng, đã qua sử dụng do Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

Tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức đánh Poker của Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng V, Trần Trung N và Nguyễn Văn P vào ngày 14/9/2023 là 1.820.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 12 PROMAX, màu trắng, đã qua sử dụng do Nguyễn Văn P giao nộp phát hiện trong phần tin nhắn ứng dụng Telegram trong điện thoại của P có tin nhắn chứa nội dung liên quan đến việc mua số lô giữa P và Nguyễn Văn D vào ngày 09/9/2023.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định: Nguyễn Văn D thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn P, Dương Hữu Q, Tạ Đình H và Dương Trung H3 cụ thể như sau:

- Khoảng 17 giờ 49 phút ngày 02/8/2023, Dương Hữu Q sử dụng tài khoản ứng dụng Zalo của mình trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số 0966819666, nhắn tin đến tài khoản Zalo của Nguyễn Văn D trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số 0962911999, mua của D 16 số lô, mỗi số lô 200 điểm, tổng là 3200 điểm lô, mỗi điểm lô mua với giá 21.700 đồng, thành tiền là 69.440.000đồng; 50 số đề, mỗi số đề mua với giá 200.000đồng, thành tiền là 10.000.000đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số miền B cùng ngày, Q trúng thưởng 06 số lô, 1200 điểm, thành tiền là 96.000.000đồng. Q thắng bạc với D sau đó D và Q đã thanh toán với nhau trực tiếp bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Q và D vào ngày 02/8/2023 là 175.440.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ 01 phút ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn P sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, lắp sim số 0972671728, nhắn tin đến tài khoản Telegram của Nguyễn Văn D trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số 0962911999, mua của D 05 số lô (03 số lô mỗi số 25 điểm, 01 số lô 20 điểm và 01 số lô 500 điểm) tổng là 595 điểm lô, với giá 22.000 đồng một điểm lô, thành tiền 13.090.000đồng; 02 cặp lô xiên hai (01 cặp mua với giá 100.000 đồng, 01 cặp mua với giá 200.000 đồng) thành tiền 300.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số miền B1 mở thưởng cùng ngày, P trúng thưởng 01 số lô 25 điểm, thành tiền 2.000.000đồng. P thua bạc với D, sau đó P và D đã thanh toán với nhau trực tiếp bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền đánh bạc của P và D ngày 09/9/2023 là 15.390.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ 13 phút ngày 10/9/2023, Tạ Đình H sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 6, màu xanh, lắp sim số 0973346838, nhắn tin đến tài khoản Telegram của Nguyễn Văn D trên

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số 0962911999, mua của D 01 số lô 500 điểm, với giá 22.500 đồng một điểm lô, thành tiền là 11.250.000 đồng; 02 số đề (01 số giá 300.000đồng; 01 số giá 1.000.000 đồng), thành tiền là 1.300.000đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số miền B1 mở thưởng cùng ngày, H không trúng thưởng. H thua bạc với D, sau đó H và D đã thanh toán với nhau trực tiếp bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và D ngày 10/9/2023 là 12.550.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 54 phút ngày 14/9/2023, Dương Trung H3 sử dụng tài khoản ứng dụng Facebook của mình trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, lắp sim số 0395810033, nhắn tin đến tài khoản Facebook của Nguyễn Văn D trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số 0962911999, mua của D 02 số lô (mỗi số lô 250 điểm) tổng là 500 điểm lô, mỗi điểm lô mua với giá 22.000 đồng, thành tiền là 11.000.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số miền B, H3 không trúng thưởng. H3 thua bạc với D và đã thanh toán với D bằng hình thức chuyển khoản tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H3 và D vào ngày 14/9/2023 là 11.000.000 đồng.

Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước cách thức mua bán số lô, số đề như sau: P, Q, H, H3 sẽ chọn mua các số lô, số đề dưới dạng một hoặc nhiều cặp số bất kì từ 00 đến 99 sau đó nhắn tin đến cho D, D nhắn tin lại “OK” để xác nhận. Đối với số lô mua của D tùy theo từng người cụ thể mà D bán với giá 22.000 đồng/ 01 điểm lô hoặc 22.500 đồng/01 điểm lô. Đối với số đề sẽ mua riêng từng số đề với mức tiền khác nhau theo từng tin nhắn cụ thể. Sau đó, giữa D và các đối tượng sẽ so sánh với kết quả xổ số miền B mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Số lô nào trùng với hai số cuối của 27 giải thì sẽ trúng thưởng và D phải trả số tiền 80.000 đồng/ 01 điểm lô. Đối với số đề nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt (hoặc trùng với hai số cuối của các giải khác thì sẽ nhắn tin chúc mừng riêng) sẽ trả gấp 70 lần, hoặc 80 lần theo thỏa thuận với từng người, nhân với số tiền mua tương ứng của số đề đó.

Sau khi bán số lô, đề như trên, D không chuyển cho ai mà trực tiếp được thua với các bị cáo bằng tiền Việt Nam đồng.

Ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T Quyết định trưng cầu giám định V1 Bộ C1 trích xuất phục hồi tất cả tin nhắn đối với điện thoại di động của D, Q, P, H và H3 giao nộp. Tại Kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của V1 Bộ C1 kết luận: Không xác định được những dữ liệu tin nhắn phục hồi có liên quan đến mua bán số lô, số đề hay không, kèm theo 01 USB chứa các file dữ liệu được khôi phục. Cơ quan điều tra đã mở niêm phong, xác định ngoài hành vi đánh bạc đã bị phát hiện và khởi tố thì không phát hiện thêm nội dung gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 32GB, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu D99 bên trong chứa dữ liệu tin nhắn phục hồi có trong điện thoại của các bị cáo được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số thuê bao 0962911999, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A1 do Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim số thuê bao 0966819666, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A2 do Dương Hữu Q tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0973346838, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A3 do Tạ Đình H tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, lắp sim số thuê bao 0972671728, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A4 do Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0395810033, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A5 do Dương Trung H3 tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu Gold, bên trong lắp sim số 0822633899, đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu B1 do Nguyễn Thái B tự nguyện giao nộp.

- 300 đồng phỉnh bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng; 01 cặp bằng kim loại, kích thước 37x20x6 cm, bên trong cặp có 190 phỉnh, đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa hình tròn màu vàng, đường kính 05cm, ghi chữ "BIG BLIND", đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 40 (bốn mươi) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Hữu Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Đình H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q mỗi bị cáo 15.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo Tạ Đình H 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt chính, phạt bổ sung đối với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 23/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Dương Hữu Q, Tạ Đình H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/12/2024, bị cáo Dương Hữu Q nộp số tiền phạt 15.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; ngày 27/12/2024, bị cáo Dương Hữu Q nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 10.000.000 đồng; ngày 19/12/2024, bị cáo Tạ Đình H nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Tạ Đình H thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D; giữ nguyên hình phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Đình H; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tạ Đình H;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Hữu Q, giữ nguyên mức hình phạt 36 tháng tù và cho bị cáo Q hưởng án treo.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Về hành vi của các bị cáo:

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q, Tạ Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Kết quả kiểm tra điện thoại, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 02/8/2023, Dương Hữu Q và Nguyễn Văn D có hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh số lô, số đề với tổng số tiền 175.440.000 đồng;

- Ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn D đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh số lô, số đề với tổng số tiền 15.390.000 đồng.

- Ngày 10/9/2023, Tạ Đình H và Nguyễn Văn D đánh bạc với nhau với tổng số tiền 12.550.000 đồng.

- Ngày 14/9/2023, Dương Trung H3 và Nguyễn Văn D đánh bạc với nhau với tổng số tiền 11.000.000 đồng.

[3] Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo về tội Đánh bạc là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Đình H thấy:

[4] Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, năm 2018, 2019 bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo D phạm tội đánh bạc 04 lần, trong đó lần nhiều nhất đánh bạc với số tiền 175.440.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 40 tháng tù về tội Đánh bạc là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo Tạ Đình H có nhân thân xấu, ngày 09/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”; ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng 05 ngày tù về tội “Đánh bạc”, đến ngày 16/9/2022 mới chấp hành xong phần án phí và tiền phạt. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/12/2024, bị cáo Tạ Đình H nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét, áp dụng cho bị cáo.

Về mức hình phạt: Bị cáo Tạ Đình H phạm tội 01 lần, số tiền đánh bạc là 12.550.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Tạ Đình H 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Viện kiểm sát đề

ngiht giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Hữu Q thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2024, bị cáo Dương Hữu Q nộp số tiền phạt 15.000.000 đồng, nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; ngày 27/12/2024, nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét, áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân, ngày 01/01/2021 Dương Hữu Q bị Công an xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 07/01/2021, tính đến ngày phạm tội 02/8/2023, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo Dương Hữu Q đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Hữu Q và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo Q được hưởng án treo cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện, cơ hội cho bị cáo một lần để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về án phí:

[7] Kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo Q, H được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D; giữ nguyên hình phạt theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 40 (bốn mươi) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Đình H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Đình H 15 (mười lăm) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Hữu Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Hữu Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Đánh bạc.

Giao bị cáo Dương Hữu Q cho UBND xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Hữu Q, Tạ Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Ghi nhận bị cáo Dương Hữu Q đã nộp số tiền phạt 15.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 10.000.000 đồng tiền sử dụng vào việc phạm tội theo biên lai thu số 0000830 ngày 10/12/2024, số 0000846 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (còn phải nộp tiếp 86.000.000 đồng);

Ghi nhận bị cáo Tạ Đình H đã nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000838 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 255/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Quý Sửu